

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
KHOA KINH TẾ - QUẢN TRỊ KINH DOANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
HỌC PHẦN PHÂN TÍCH VÀ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

Mã học phần: 153.120

Số tín chỉ: 02

Dùng cho ngành : Tài chính - Ngân hàng;

Thanh Hóa, năm 2019

1. Thông tin về giảng viên:

- Họ và tên: Lê Huy Chính

+ Chức danh, học hàm, học vị: **P Trưởng Khoa KT – QTKD; Ts Kinh tế**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày trong tuần tại phòng 305 – A₃ CS1**

+ Địa chỉ liên hệ:

+ Điện thoại, email: 0911.233.289 lehuychinh@hdu.edu.vn

NR: Số 9/37, Đình Hương, Đông Cương, TP. Thanh Hoá

- Họ và tên: Nguyễn Cẩm Nhung

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Giảng viên; Th.S Kinh tế**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P.305 – A₃ SC1**

+ Địa chỉ liên hệ:

+ Điện thoại, email:

NR: 0373.910.532

DD: 0919.712.532

E-mail: camnhung.dhhd@gmail.com

- Họ và tên: Trịnh Thị Thùy

+ Chức danh, học hàm, học vị : **Giảng viên; Th.S kinh tế**

+ Thời gian làm việc : **Các ngày trong tuần tại phòng P.305 – A₃ SC1**

+ Địa chỉ liên hệ : **Phố Nam Cao, phường Tân Sơn, TP Thanh Hóa**

+ Điện thoại, email :

NR :

DD : 0919.763.369

E-mail: trinhhithuy@hdu.edu.vn

2. Thông tin chung về học phần

Tên ngành/ khoa đào tạo : ĐH Tài chính - Ngân Hàng

Tên học phần : **Phân tích và đầu tư chứng khoán**

Số tín chỉ học tập: **02**

Học kỳ: II

Học phần bắt buộc

Tự chọn

Các học phần tiên quyết: Tài chính Tiền tệ; Thị trường chứng khoán

Các học phần kế tiếp:

Các học phần tương đương, học phần thay thế (nếu có)

Giờ tín chỉ đối với các hoạt động

+ Nghe giảng lý thuyết: 18

+ Thảo luận, bài tập trên lớp: 18

+ Thực hành: 6

+ Tự học: 90

Địa chỉ của bộ môn phụ trách học phần: **Bộ môn Tài chính – Ngân hàng, Khoa KT – QTKD, P305 A3, Cơ sở 1 Đại học Hồng Đức.**

3. Nội dung học phần

Nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản có tính hệ thống về phân tích và đầu tư chứng khoán. Hiểu được mức sinh lời và rủi ro trong đầu tư chứng khoán, đầu tư chứng khoán và chiến lược đầu tư chứng khoán, xây dựng và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, đánh giá hiệu quả quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

Năng lực đạt được: Người học có khả năng vận dụng kiến thức đã nghiên cứu về phân tích và đầu tư chứng khoán để phân tích cổ phiếu, trái phiếu, tư vấn cho nhà đầu tư để lựa chọn loại chứng khoán phù hợp với yêu cầu của nhà đầu tư; tư vấn cho nhà đầu tư phân bổ vốn trong đầu tư chứng khoán; tư vấn cho nhà đầu tư lựa chọn danh mục đầu tư tối ưu để hạn chế rủi ro trong đầu tư chứng khoán

4. Mục tiêu chung của học phần:

Mục tiêu	Mô tả	Chuẩn đầu ra CTĐT
1. Kiến thức	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản có tính hệ thống về phân tích và đầu tư chứng khoán. Hiểu được mức sinh lời và rủi ro trong đầu tư chứng khoán, đầu tư chứng khoán và chiến lược đầu tư chứng khoán, xây dựng và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, đánh giá hiệu quả quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.</p> <p>Sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức đã nghiên cứu về phân tích và đầu tư chứng khoán phân tích cổ phiếu, trái phiếu, tính toán giá cổ phiếu, giá trái phiếu, lãi suất đáo hạn, lãi suất hoàn vốn, lãi suất kỳ hạn đầu tư; mức sinh lời, mức độ rủi ro; tư vấn cho nhà đầu tư để lựa chọn loại chứng khoán phù hợp với yêu cầu của nhà đầu tư; tư vấn cho nhà đầu tư phân bổ vốn trong đầu tư chứng khoán; tư vấn cho nhà đầu tư lựa chọn danh mục đầu tư tối ưu để hạn chế rủi ro</p>	<p>Có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế vững chắc về phân tích và đầu tư chứng khoán. Hiểu được mức sinh lời và rủi ro trong đầu tư chứng khoán, đầu tư chứng khoán và chiến lược đầu tư chứng khoán, xây dựng và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, đánh giá hiệu quả quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.</p>
2. Kỹ năng	<p>Người học có khả năng vận dụng kiến thức đã nghiên cứu về phân tích và đầu tư chứng khoán để hình thành các kỹ năng cơ bản sau: kỹ năng phân tích cổ phiếu, trái phiếu; kỹ năng tính toán giá cổ phiếu, giá trái phiếu, lãi suất đáo hạn, lãi suất hoàn vốn, lãi suất kỳ hạn đầu tư; mức sinh lời, mức độ rủi ro; kỹ năng tư vấn cho nhà đầu tư để lựa chọn loại chứng khoán phù hợp với yêu cầu của nhà đầu tư; kỹ năng tư vấn cho nhà đầu</p>	<p>- Về kỹ năng cứng: kỹ năng phân tích cổ phiếu, trái phiếu; kỹ năng tư vấn cho nhà đầu tư để lựa chọn loại chứng khoán phù hợp với yêu cầu của nhà đầu tư; kỹ năng tư vấn cho nhà đầu tư phân bổ vốn trong đầu tư chứng khoán; kỹ năng tư vấn cho nhà đầu tư lựa chọn danh mục đầu tư tối ưu để hạn chế rủi ro; kỹ năng</p>

	<p>tư phân bổ vốn trong đầu tư chứng khoán; kỹ năng tư vấn cho nhà đầu tư lựa chọn danh mục đầu tư tối ưu để hạn chế rủi ro; kỹ năng làm việc theo nhóm khi thực hiện tư vấn chứng khoán cho nhà đầu tư; kỹ năng thương lượng, đàm phán với khách hàng.</p>	<p>làm việc theo nhóm khi thực hiện tư vấn chứng khoán cho nhà đầu tư; kỹ năng thương lượng, đàm phán với khách hàng.</p> <p>- Về kỹ năng mềm: Kỹ năng tự học, tư duy sáng tạo, phân tích, tổng hợp và vận dụng sáng tạo kiến thức được học để giải quyết vấn đề gặp phải; kỹ năng làm việc theo nhóm và kỹ năng làm việc độc lập để hoàn thành nhiệm vụ được giao; kỹ năng giao tiếp, lắng nghe, trình bày, thảo luận và thuyết phục người khác.</p>
<p>3. Thái độ và năng lực người học đạt được</p>	<p>Người học cần có tinh thần thái độ học tập tích cực, nghiêm túc để đạt được các tiêu chuẩn đạo đức, chuyên môn trong công việc, có thái độ cởi mở, giao dịch, phục vụ khách hàng một cách văn minh, lịch sự, có tinh thần hợp tác, làm việc theo nhóm, thái độ thiện chí trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc, có tinh thần, trách nhiệm cao trong công việc.</p>	<p>- Người học được cung cấp kiến thức chuyên môn và các kỹ năng nên có thể độc lập, tự chủ thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau, có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, có khả năng chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn, tuân thủ luật pháp, các nguyên tắc và chuẩn mực nghề nghiệp khi thực hiện các hoạt động kinh tế - tài chính, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng các bí mật trong kinh doanh với khách hàng.</p>

5. Chuẩn đầu ra học phần

TT	Kết quả mong muốn đạt được	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra CTĐT
1	<p>Những vấn đề cơ bản về phân tích chứng khoán</p>	<p>1. Về kiến thức:</p> <p>- Sinh viên nắm được những nội dung cơ bản về chứng khoán, hiểu được mục tiêu, nội dung và qui trình của phân tích chứng khoán; cơ sở dữ liệu của phân tích chứng khoán; Sinh viên có thể phân tích trái phiếu, phân tích cổ phiếu;</p> <p>2. Về kỹ năng:</p>	<p>- Có kiến thức lý thuyết về chứng khoán, hiểu được mục tiêu, nội dung và qui trình của phân tích chứng khoán; cơ sở dữ liệu của phân tích chứng khoán; Sinh viên có thể phân tích trái phiếu, phân tích cổ phiếu;</p> <p>- Hiểu được cách phân tích trái phiếu, cổ phiếu từ đó có</p>

		<p>- Sinh viên hiểu được cách phân tích trái phiếu, cổ phiếu từ đó có thể vận dụng vào thực tế để phân tích trái phiếu và cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam.</p>	<p>thể vận dụng vào thực tế để phân tích trái phiếu và cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam.</p>
2	<p>Mức sinh lời và rủi ro trong đầu tư chứng khoán</p>	<p>1. Về kiến thức:</p> <p>- Sinh viên hiểu được về mức sinh lời trong đầu tư chứng khoán; rủi ro trong đầu tư chứng khoán; đo lường rủi ro và mức sinh lời trong đầu tư chứng khoán.</p> <p>- Sinh viên nắm được cách tính mức sinh lời trong đầu tư chứng khoán; rủi ro trong đầu tư chứng khoán; cách đo lường rủi ro và mức sinh lời trong đầu tư chứng khoán.</p> <p>2. Về kỹ năng:</p> <p>Nắm bắt và vận dụng được các phân tích số liệu của chứng khoán để đánh giá mức sinh lời, rủi ro khi đầu tư vào các chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam.</p>	<p>- Có kiến thức lý thuyết, kiến thức thực tế vững chắc về mức sinh lời trong đầu tư chứng khoán; rủi ro trong đầu tư chứng khoán; đo lường rủi ro và mức sinh lời trong đầu tư chứng khoán.</p> <p>- Có kỹ năng và phân tích số liệu của chứng khoán để đánh giá mức sinh lời, rủi ro khi đầu tư vào các chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam.</p>
3	<p>Đầu tư chứng khoán và chiến lược đầu tư chứng khoán</p>	<p>1. Về kiến thức:</p> <p>- Sinh viên nắm được những vấn đề cơ bản đầu tư chứng khoán, các nhân tố ảnh hưởng đến đầu tư chứng khoán, các hình thức đầu tư chứng khoán; quyết định phân bổ vốn đầu tư chứng khoán; các chiến lược đầu tư chứng khoán.</p> <p>- Sinh viên nắm được những vấn đề về đầu tư chứng khoán, các nhân tố ảnh hưởng đến đầu tư chứng khoán, các hình thức đầu tư chứng khoán; quyết định phân bổ vốn đầu tư chứng khoán; các chiến lược đầu tư chứng khoán ở trên thị trường chứng khoán Việt Nam hiện</p>	<p>- Có kiến thức lý thuyết vững chắc về đầu tư chứng khoán, các nhân tố ảnh hưởng đến đầu tư chứng khoán, các hình thức đầu tư chứng khoán; quyết định phân bổ vốn đầu tư chứng khoán; các chiến lược đầu tư chứng khoán</p> <p>- Có kỹ năng vận dụng những kiến thức lý thuyết vào quyết định phân bổ vốn đầu tư chứng khoán ở thị trường chứng khoán Việt Nam và có các chiến - lược đầu tư chứng khoán hợp lý..</p>

		<p>nay.</p> <p>2. Về kỹ năng: Sinh viên hiểu được những kiến thức lý thuyết vào quyết định phân bổ vốn đầu tư chứng khoán ở thị trường chứng khoán Việt Nam và có các chiến lược đầu tư chứng khoán hợp lý..</p>	
4	Xây dựng và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán	<p>1. Về kiến thức: - Sinh viên hiểu được về danh mục đầu tư chứng khoán; các tiêu chuẩn lựa chọn danh mục đầu tư chứng khoán; lý thuyết lựa chọn danh mục tối ưu; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.</p> <p>2. Về kỹ năng: - Sinh viên hiểu và vận dụng để lựa chọn danh mục đầu tư chứng khoán tối ưu, sau đó quản lý danh mục đầu tư chứng khoán ở Việt Nam hiện nay.</p>	<p>- Có kiến thức lý thuyết, kiến thức thực tế vững chắc về danh mục đầu tư chứng khoán; các tiêu chuẩn lựa chọn danh mục đầu tư chứng khoán; lý thuyết lựa chọn danh mục tối ưu; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.</p> <p>- Từ kiến thức cơ bản có thể vận dụng để lựa chọn danh mục đầu tư chứng khoán tối ưu, sau đó quản lý danh mục đầu tư chứng khoán ở Việt Nam hiện nay.</p>
5	Đánh giá hiệu quả quản lý danh mục đầu tư chứng khoán	<p>1. Về kiến thức: - Sinh viên hiểu được về nguyên tắc và chuẩn mực đánh giá hiệu quả quản lý danh mục đầu tư; đánh giá hiệu quả quản lý danh mục đầu tư dựa trên mô hình CAPM; đánh giá hiệu quả quản lý danh mục đầu tư không sử dụng mô hình CAPM.</p> <p>2. Về kỹ năng: Sinh viên vận dụng kiến thức để đánh giá hiệu quả quản lý danh mục đầu tư dựa trên mô hình CAPM, không sử dụng mô hình CAPM của chứng khoán ở Việt Nam</p>	<p>- Có kiến thức lý thuyết, kiến thức thực tế vững chắc về nguyên tắc và chuẩn mực đánh giá hiệu quả quản lý danh mục đầu tư; đánh giá hiệu quả quản lý danh mục đầu tư dựa trên mô hình CAPM; đánh giá hiệu quả quản lý danh mục đầu tư không sử dụng mô hình CAPM.</p> <p>- Sinh viên vận dụng kiến thức để đánh giá hiệu quả quản lý danh mục đầu tư dựa trên mô hình CAPM, không sử dụng mô hình CAPM của chứng khoán ở Việt Nam</p>

6. Nội dung chi tiết của học phần

Nội dung 1: Những vấn đề cơ bản về phân tích chứng khoán

1.1. Mục tiêu, nội dung và qui trình của phân tích chứng khoán

1.2. Cơ sở dữ liệu của phân tích chứng khoán

1.3. Phân tích trái phiếu

1.3.1. Ước định giá trái phiếu

1.3.2. Các đại lượng chủ yếu đo lường mức sinh lời của trái phiếu

1.3.2.1 Lãi suất danh nghĩa

1.3.2.2 Lãi suất hiện hành

1.3.2.3. Lãi suất hoàn vốn

1.3.2.4. Lãi suất đáo hạn

1.3.2.5. Lãi suất kỳ hạn đầu tư

1.3.3 Mỗi quan hệ giữa lãi suất thị trường, giá trái phiếu và các lãi suất của trái phiếu đang lưu hành

1.3.4 Các nhân tố ảnh hưởng đến giá trị thị trường của trái phiếu

1.4. Phân tích cổ phiếu

1.4.1 Tiếp cận các phương pháp chủ yếu phân tích cổ phiếu

1.4.2 Ước định giá cổ phiếu

1.4.2.1 Ước định giá cổ phiếu thường

1.4.2.2 Ước định giá cổ phiếu ưu đãi

1.4.3 Những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng tới giá cổ phiếu trên thị trường

1.4.3.1 Những nhân tố nội tại của công ty

1.4.3.2 Những nhân tố bên ngoài

1.4.3.3 Những nhân tố kỹ thuật của thị trường

Nội dung 2: Mức sinh lời và rủi ro trong đầu tư chứng khoán

2.1 Mức sinh lời trong đầu tư chứng khoán

2.1.1 Mức sinh lời tuyệt đối

2.1.2 Tỷ suất sinh lời

2.1.3 Tỷ suất sinh lời trong một khoảng thời gian

2.1.4 Tỷ suất sinh lời bình quân số học

2.1.5 Tỷ suất sinh lời bình quân trọng số (tỷ lệ hoàn vốn nội bộ)

2.2 Rủi ro trong đầu tư chứng khoán

2.2.1 Khái niệm và nguyên nhân của rủi ro đầu tư chứng khoán

2.2.2 Các loại rủi ro trong đầu tư chứng khoán

2.2.2.1 Rủi ro hệ thống

2.2.2.2 Rủi ro không hệ thống

2.3. Đo lường rủi ro và mức sinh lời trong đầu tư chứng khoán

2.3.1 Các phương pháp đo lường rủi ro trong đầu tư chứng khoán

2.3.1.1 Phân tích độ nhạy

2.3.1.2 Phương sai và độ lệch chuẩn

2.3.1.3 Hệ số bê ta

2.3.2 Quan hệ giữa rủi ro và mức sinh lời kỳ vọng trong đầu tư chứng khoán

Nội dung 3: Đầu tư chứng khoán và chiến lược đầu tư

3.1. Những vấn đề cơ bản về đầu tư chứng khoán

3.1.1 Đầu tư chứng khoán và các nhân tố ảnh hưởng đến đầu tư chứng khoán

3.1.1.1 Khái niệm và mục đích đầu tư chứng khoán

3.1.1.2 Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư chứng khoán

3.1.2 Các hình thức đầu tư chứng khoán

3.1.2.1 Theo loại chứng khoán đầu tư

3.1.2.2 Theo phương thức đầu tư chứng khoán

3.1.2.3 Theo thời hạn đầu tư chứng khoán

3.1.3 Quy trình đầu tư chứng khoán

3.2. Quyết định phân bổ vốn đầu tư chứng khoán

3.2.1 Khái niệm và vai trò của quyết định phân bổ vốn

3.2.2 Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định phân bổ vốn

3.2.3 Quy trình đưa ra quyết định phân bổ vốn

3.3. Các chiến lược đầu tư chứng khoán

3.3.1 Chiến lược đầu tư cổ phiếu giá trị

3.3.2 Chiến lược đầu tư cổ phiếu tăng trưởng

3.3.3 Chiến lược đầu tư thụ động

3.3.4 Chiến lược đầu tư chủ động

3.3.5 Chiến lược đầu tư lướt sóng

3.3.6 Chiến lược đầu tư trung bình hóa chi phí

Nội dung 4: Xây dựng và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán

4.1. Lý thuyết về danh mục đầu tư

4.1.1 Mức ngại rủi ro của nhà đầu tư

4.1.2 Lợi suất đầu tư

4.1.2.1 Lợi suất đầu tư trên một tài sản

4.1.2.2 Lợi suất của một danh mục đầu tư

4.1.3 Rủi ro của một danh mục đầu tư

4.1.3.1 Khái niệm rủi ro danh mục đầu tư

4.1.3.2 Đo lường rủi ro danh mục đầu tư

4.2. Các tiêu chuẩn lựa chọn danh mục đầu tư – luật cầu về tài sản

4.2.1 Tiềm lực kinh tế hiện có của nhà đầu tư

4.2.2. Lợi suất (hay mức lợi tức) kỳ vọng trên một tài sản so với lợi tức mong đợi trên những tài sản khác.

4.2.3 Mức độ rủi ro của những tài sản đầu tư

4.2.4 Tính lỏng của tài sản so với những tài sản khác

4.2.5 Chi phí của việc thu lượm thông tin về một tài sản

4.3 Lý thuyết lựa chọn danh mục tối ưu theo mô hình Markowitz

4.3.1 Đường cong hiệu quả của danh mục đầu tư gồm 2 chứng khoán

4.3.2 Đường cong hiệu quả cho danh mục đầu tư nhiều chứng khoán rủi ro và nguyên tắc lựa chọn danh mục chứng khoán rủi ro tối ưu

4.3.3 Lựa chọn danh mục hỗn hợp tối ưu

4.4 Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán

4.4.1 Chức năng quản lý danh mục đầu tư chứng khoán

4.4.2 Các yêu cầu đối với nhà quản lý danh mục đầu tư

4.4.3 Các phương pháp quản lý danh mục đầu tư chứng khoán

4.4.3.1 Phương pháp quản lý danh mục thụ động

4.4.3.2 Phương pháp quản lý danh mục chủ động

Nội dung 5: Đánh giá hiệu quả quản lý danh mục đầu tư chứng khoán

5.1. Nguyên tắc và chuẩn mực đánh giá hiệu quả quản lý danh mục đầu tư

5.1.1 Các nguyên tắc trong đánh giá hiệu quả quản lý danh mục đầu tư chứng khoán

5.1.2 Các chuẩn mực đánh giá hiệu quả quản lý danh mục đầu tư chứng khoán

5.2. Đánh giá hiệu quả quản lý danh mục đầu tư dựa trên mô hình CAPM

5.2.1 Phương pháp đánh giá dựa trên rủi ro tổng thể

5.2.2 Phương pháp đánh giá dựa trên rủi ro phi hệ thống

5.3 Đánh giá hiệu quả quản lý danh mục đầu tư không sử dụng mô hình CAPM

5.3.1 Đánh giá mức sinh lời thực tế của danh mục đầu tư mà nhà đầu tư nhận được

5.3.2 Mức sinh lời theo kết cấu vốn đầu tư

5.3.3 Phương pháp so sánh các danh mục đầu tư

5.4. Đánh giá hiệu quả danh mục đầu tư trái phiếu

7. Học liệu

7.1. Học liệu bắt buộc

TL1: TS. Hoàng Văn Quỳnh (2009), Giáo trình Thị trường chứng khoán và đầu tư chứng khoán, NXB Tài chính. (GT1)

7.2. Học liệu tham khảo:

TL1: PGS.TS Tô Kim Ngọc (2014), Giáo trình phân tích và đầu tư chứng khoán – NXB thống kê (GT2)

TL2: TS. Hoàng Văn Quỳnh (2010), câu hỏi và bài tập thị trường chứng khoán và đầu tư chứng khoán, NXB tài chính.(Sách BT1)

8. Hình thức tổ chức dạy học

8.1 Lịch trình chung (Ghi tổng số giờ cho mỗi cột)

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				Tổng cộng
		Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành	Tự học	
1	ND1: Những vấn đề cơ bản về phân tích chứng khoán	4	4	0	20	24
2	ND2: Mức sinh lời và rủi ro trong đầu tư chứng khoán	4	4	2	20	26
3	ND3: Đầu tư chứng khoán và chiến lược đầu tư chứng khoán	2	2	0	10	21
4	ND4: Xây dựng và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán	4	4	2	20	23
5	ND5: Đánh giá hiệu quả quản lý danh mục đầu tư chứng khoán	4	4	2	20	21
Tổng cộng		18	18	06	90	132

8.2 Lịch trình cụ thể

Tuần 1: Nội dung 1: Những vấn đề cơ bản về phân tích chứng khoán

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra học phần
Lý thuyết (2 tiết)	Phòng học	3. Phân tích trái phiếu 3.1. Ước định giá trái phiếu 3.2. Các đại lượng chủ yếu đo lường mức sinh lời của trái phiếu	1/ Về kiến thức: - Sinh viên hiểu và ước định giá trái phiếu - Sinh viên tính được đại lượng chủ yếu đo lường mức sinh lời của trái phiếu. - Sinh viên hiểu nội dung của phương pháp phân tích cơ bản và phương pháp phân tích kỹ thuật. 2/ Về kỹ năng: Sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào thực tế phân tích, đánh giá hiệu quả đầu tư vào các loại trái phiếu trên TTCK VN; Ưu nhược điểm và hạn chế của các PP phân tích trái phiếu	1/ Đọc GT1: chương 5 trang 205 -219 2/ Đọc GT2 chương 4 trang 117-154 3/Tham khảo các tài liệu, Internet.	Người học có kiến thức chuyên môn vững chắc liên quan đến ước định giá trái phiếu, tính được đại lượng chủ yếu đo lường mức sinh lời của trái phiếu. Ngoài ra người học có kiến thức về phương pháp phân tích cơ bản và phương pháp phân tích kỹ thuật. Có kỹ năng phân tích, đánh giá hiệu quả đầu tư vào các loại trái phiếu trên TTCK VN
Làm bài tập (2 tiết)	Phòng học	- Ước định giá trái phiếu - Tính toán các chỉ tiêu đo lường mức sinh lời của trái phiếu	Sinh viên có thể vận dụng những kiến thức lý thuyết đã học để làm các bài tập đề: - Ước định giá trái phiếu - Đánh giá được hiệu quả đầu tư vào trái phiếu thông qua các chỉ tiêu tính toán được	Bài tập 21 – 36 Sách BT1 trang 46 – 55	
Tự học, tự nghiên cứu (10 tiết)		Chuẩn bị kiến thức để tiếp thu lý thuyết, tham gia theo luận trên lớp		- Theo yêu cầu chuẩn bị đã nêu trên	

		trong tuần			
Tư vấn	Phòng học, phòng bộ môn	Các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV tra cứu tài liệu 	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV	

Tuần 2: Nội dung 1: Những vấn đề cơ bản về phân tích chứng khoán

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra học phần
Lý thuyết (2 tiết)	Phòng học	4. Phân tích cổ phiếu 4.1. Tiếp cận các phương pháp chủ yếu phân tích cổ phiếu 4.2. Ước định giá cổ phiếu	1/ Về kiến thức: Sinh viên hiểu được nội dung của phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật - Ước định giá cổ phiếu - Tính toán các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả đầu tư vào cổ phiếu. 2/ Về kỹ năng: Sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào thực tế phân tích, đánh giá hiệu quả đầu tư vào các loại cổ phiếu trên TTCK Việt Nam;	1/ Đọc GT1 chương 5 trang 219-234 2/ Đọc GT2 chương 5 trang 159-248 3/ Tham khảo các tài liệu, Internet.	Người học có kiến thức toàn diện, kiến thức thực tế chuyên sâu về nội dung của phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật; Ước định giá cổ phiếu; Tính toán các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả đầu tư vào cổ phiếu. Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết đã học vào thực tế phân tích, đánh giá hiệu quả đầu tư vào các loại cổ phiếu trên TTCK Việt Nam
Bài tập (2 tiết)	Phòng học	- Ước định giá cổ phiếu - Tính toán các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả đầu tư vào cổ phiếu	Sinh viên có thể vận dụng những kiến thức lý thuyết đã học để làm các bài tập đề: - Ước định giá cổ phiếu - Đánh giá hiệu quả đầu tư vào cổ phiếu thông qua các chỉ tiêu tính toán được	Sách BT1: làm bài 37-60	
Tự học, tự NC 10 tiết		- Chuẩn bị kiến thức để tiếp thu lý thuyết, tham gia thảo luận trên lớp trong tuần		Theo yêu cầu chuẩn bị đã nêu trên.	
KT – ĐG	Phòng học	Bài tập, vấn đáp	Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp, tự học và làm bài tập	SV trả lời các câu hỏi.	
Tư vấn	Phòng học,	Các vấn đề có liên quan đến	- Trả lời các vấn đề có liên quan đến	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi	

	phòng bộ môn	nội dung trong tuần học	nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV tra cứu tài liệu	hoặc bài tập cần hỏi GV	
--	--------------	-------------------------	---	-------------------------	--

Tuần 3: Nội dung 2: Mức sinh lời và rủi ro trong đầu tư chứng khoán

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra học phần
Lý thuyết (2 tiết)	Phòng học	1. Mức sinh lời trong đầu tư chứng khoán 2. Rủi ro trong đầu tư chứng khoán	1/ Về kiến thức, kỹ năng: - Sinh viên hiểu được mức sinh lời tuyệt đối, tỷ suất sinh lời, tỷ suất sinh lời trong một khoảng thời gian, tỷ suất sinh lời bình quân số học, tỷ suất sinh lời bình quân trọng số. - Sinh viên nắm được rủi ro trong đầu tư chứng khoán là gì và nguyên nhân của rủi ro đầu tư chứng khoán; các loại rủi ro trong đầu tư chứng khoán.	1/ Đọc GT1 chương 2 trang 66-85 2/ Đọc GT2 chương 1 trang 7-42 3/ Tham khảo các tài liệu, Internet. Sách BT1: làm bài 70-92	Người học có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế chuyên sâu về mức sinh lời tuyệt đối, tỷ suất sinh lời, tỷ suất sinh lời trong một khoảng thời gian, tỷ suất sinh lời bình quân số học, tỷ suất sinh lời bình quân trọng số; rủi ro trong đầu tư chứng khoán là gì và nguyên nhân của rủi ro đầu tư chứng khoán; các loại rủi ro trong đầu tư chứng khoán. Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tế để tính mức sinh lời và rủi ro trong đầu tư chứng khoán
Làm bài tập (2 tiết)	Phòng học	- Tính mức sinh lời của chứng khoán - Dự báo mức rủi ro khi đầu tư vào cổ phiếu	- Sinh viên hiểu tính được mức sinh lời của chứng khoán - Sinh viên dự báo mức rủi ro khi đầu tư vào cổ phiếu		
Tự học, tự NC 10 tiết		Chuẩn bị kiến thức để tiếp thu lý thuyết, tham gia thảo luận trên lớp trong tuần.		Theo yêu cầu chuẩn bị đã nêu trên.	
KT – ĐG	Phòng học	Bài tập, vấn đáp	Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp, tự học và thảo luận.	SV trả lời các câu hỏi.	
Tư vấn	Phòng học, phòng bộ	Các vấn đề có liên quan đến nội dung trong	- Trả lời các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần	

	môn	tuần học	học - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV tra cứu tài liệu	hỏi GV	
--	-----	----------	---	--------	--

Tuần 4: Nội dung 2: Mức sinh lời và rủi ro trong đầu tư chứng khoán

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra học phần
Lý thuyết (2 tiết)	Phòng học	3. Đo lường rủi ro và mức sinh lời trong đầu tư chứng khoán.	1/ Về kiến thức: - Sinh viên hiểu được cách đo lường rủi ro và mức sinh lời của chứng khoán 2. Về kỹ năng: Sinh viên đo lường được rủi ro và mức sinh lời của chứng khoán.	1/ Đọc GT1 chương 6 trang 245-256 2/ Đọc GT2 chương 1 trang 7- 42 3/ Tham khảo các tài liệu, Internet.	Người học có kiến thức lý thuyết toàn diện về cách đo lường rủi ro và mức sinh lời của chứng khoán. Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết để đo lường được rủi ro và mức sinh lời của chứng khoán.
Làm bài tập (2 tiết)	Phòng học	Làm bài tập về đo lường rủi ro và mức sinh lời trong đầu tư chứng khoán	Sinh viên có thể vận dụng những kiến thức lý thuyết đã học để làm các bài tập về đo lường rủi ro và mức sinh lời trong đầu tư chứng khoán	Sách BT1: làm bài 70-92	
Thực hành (2 tiết)	Phòng học	Rủi ro và mức sinh lời của các chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán ở Việt nam hiện nay	Sinh viên biết được cách tính rủi ro và mức sinh lời của các chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán ở Việt Nam hiện nay	Sinh viên ghi lại nội dung thắc mắc để trao đổi và thảo luận	
Tự học, tự NC 10 tiết		Chuẩn bị kiến thức để tiếp thu lý thuyết, tham gia thảo luận trên lớp trong tuần.		Theo yêu cầu chuẩn bị đã nêu trên.	
KT – ĐG	Phòng học	Vấn đáp	Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp, tự học và thảo luận.	SV trả lời các câu hỏi.	
Tư vấn	Phòng học, phòng bộ môn	Các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học	- Trả lời các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến nội	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV	

			dung trong tuần học - Hướng dẫn SV tra cứu tài liệu		
--	--	--	--	--	--

Tuần 5: Nội dung 3: Đầu tư chứng khoán và chiến lược đầu tư chứng khoán

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra học phần
Lý thuyết (2 tiết)	Phòng học	1. Những vấn đề cơ bản về đầu tư chứng khoán 2. Quyết định phân bổ vốn đầu tư chứng khoán	1. Về kiến thức, kỹ năng - Sinh viên có thể hiểu được đầu tư chứng khoán và các nhân tố ảnh hưởng đến đầu tư chứng khoán; các hình thức đầu tư chứng khoán; quy trình đầu tư chứng khoán - Sinh viên có thể hiểu được quyết định phân bổ vốn đầu tư chứng khoán; các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định phân bổ vốn; quy trình đưa ra quyết định phân bổ vốn	1/ Đọc GT1 chương 7 trang 257-272 3/ Tham khảo các tài liệu, Internet.	Người học có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế chuyên sâu về đầu tư chứng khoán và các nhân tố ảnh hưởng đến đầu tư chứng khoán; các hình thức đầu tư chứng khoán; quy trình đầu tư chứng khoán Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết để quyết định phân bổ vốn đầu tư chứng khoán.
Thảo luận (2 tiết)	Phòng học	Các chiến lược đầu tư chứng khoán	1/ Yêu cầu sinh viên hiểu và trình bày trước nhóm thảo luận hoặc trước lớp chiến lược đầu tư cổ phiếu giá trị; chiến lược đầu tư cổ phiếu tăng trưởng; chiến lược đầu tư thụ động; chiến lược đầu tư chủ động; chiến lược đầu tư lướt sóng; chiến lược đầu tư trung bình hóa chi phí;	1/ Đọc GT1 chương 7 trang 257-272 3/ Tham khảo các tài liệu, Internet.	
Tự học, tự NC 10 tiết		Chuẩn bị kiến thức để tiếp thu lý thuyết, tham gia thảo luận trên lớp trong tuần.		Theo yêu cầu chuẩn bị đã nêu trên.	
KT – ĐG	Phòng	Vấn đáp	Đánh giá mức độ	SV trả lời các	

	học		tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp, tự học và thảo luận.	câu hỏi.	
Tư vấn	Phòng học, phòng bộ môn	Các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV tra cứu tài liệu 	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV	

Tuần 6: Nội dung 4: Xây dựng và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra học phần
Lý thuyết (2 tiết)	Phòng học	1. Lý thuyết về danh mục đầu tư. 2. Các tiêu chuẩn lựa chọn danh mục đầu tư – Luật cầu tài sản	1/ Về kiến thức: - Sinh viên hiểu được về danh mục đầu tư: như mức ngại rủi ro, lợi suất đầu tư; rủi ro của một danh mục đầu tư - Sinh viên hiểu được các tiêu chuẩn lựa chọn danh mục đầu tư dựa vào Luật cầu về tài sản 2/ Về kỹ năng: - Sinh viên phân tích được mức ngại rủi ro từ đó tính được lợi suất đầu tư và tính được rủi ro của một danh mục đầu tư	1/ Đọc GT1 chương 8 trang 287-303 2/ Tham khảo các tài liệu, Internet.	Người học có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế chuyên sâu về danh mục đầu tư: như mức ngại rủi ro, lợi suất đầu tư; rủi ro của một danh mục đầu tư các tiêu chuẩn lựa chọn danh mục đầu tư dựa vào Luật cầu về tài sản. Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết để phân tích được mức ngại rủi ro từ đó tính được lợi suất đầu tư và tính được rủi ro của một danh mục đầu tư
Làm bài tập (2 tiết)	Phòng học	Làm bài tập về tính lợi suất đầu tư, rủi ro của một danh mục đầu tư	Sinh viên có thể vận dụng những kiến thức lý thuyết đã học để làm các bài tập về lợi suất đầu tư, rủi ro của một danh mục đầu tư	Sách BT1: làm bài 93-113	
Tự học, tự NC 10 tiết		- Quản lý danh mục đầu tư - Chuẩn bị kiến thức để tiếp thu lý thuyết, tham gia thảo luận trên lớp	- Sinh viên nắm được yêu cầu đối với người quản lý danh mục đầu tư; các phương pháp quản lý danh mục đầu tư chứng khoán - Sinh viên có thể quản lý danh mục đầu tư đối với chứng khoán trên TTCK Việt Nam	- Theo yêu cầu chuẩn bị đã nêu trên.	
KT-ĐG	KT giữa kỳ	LT: Những vấn đề cơ bản	Hình thức: Trắc nghiệm tự luận, trắc		

		thuộc nội dung từ tuần 1 đến tuần 6. BT: Các dạng bài tập đã làm	nhịệm khách quan, bài tập.		
Tư vấn	Phòng học, phòng bộ môn	Các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV tra cứu tài liệu 	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV	

Tuần 7: Nội dung 4: Xây dựng và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra học phần
Lý thuyết (2 tiết)	Phòng học	3. Lý thuyết lựa chọn danh mục tối ưu theo mô hình Markowitz	<p>1/ Về kiến thức</p> <p>Sinh viên hiểu được đường cong hiệu quả của danh mục đầu tư gồm hai chứng khoán; đường cong hiệu quả của danh mục đầu tư nhiều chứng khoán rủi ro và nguyên tắc lựa chọn danh mục chứng khoán rủi ro tối ưu; lựa chọn danh mục hỗn hợp tối ưu</p> <p>2/ Về kỹ năng</p> <p>Trên cơ sở hiểu được các nội dung cơ bản về đường cong hiệu quả và nguyên tắc lựa chọn danh mục chứng khoán rủi ro tối ưu sinh viên có thể vận dụng làm các bài tập về lựa chọn danh mục tối ưu, lựa chọn danh mục tối ưu hỗn hợp.</p>	<p>1/ Đọc GT1 chương 8 trang 308-318</p> <p>2/ Đọc GT2 chương 2 trang 43 -80</p> <p>3/ Tham khảo các tài liệu, Internet.</p>	<p>Người học có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế chuyên sâu về hiệu được đường cong hiệu quả của danh mục đầu tư gồm hai chứng khoán; đường cong hiệu quả của danh mục đầu tư nhiều chứng khoán rủi ro và nguyên tắc lựa chọn danh mục chứng khoán rủi ro tối ưu; lựa chọn danh mục hỗn hợp tối ưu</p> <p>Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết để làm các bài tập về lựa chọn danh mục tối ưu, lựa chọn danh mục tối ưu hỗn hợp.</p>
Bài tập (2 tiết)	Phòng học	Làm các bài tập về lựa chọn danh mục chứng khoán rủi ro tối ưu, danh mục hỗn hợp tối ưu.	Sinh viên có thể vận dụng những kiến thức lý thuyết đã học để làm các bài tập về lựa chọn danh mục chứng khoán rủi ro tối ưu, danh mục hỗn hợp tối ưu.	Sách BT1: làm bài 93-113	

Thực hành (2 tiết)	Phòng học	Lựa chọn danh mục đầu tư chứng khoán tối ưu	Sinh viên có thể hiểu được cách lựa chọn danh mục tối ưu của các nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán ở Việt Nam	Sinh viên ghi lại những nội dung thắc mắc để trao đổi và thảo luận.	
Tự học, tự NC 10 tiết		<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý danh mục đầu tư - Chuẩn bị kiến thức để tiếp thu lý thuyết, tham gia thảo luận trên lớp 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nắm được yêu cầu đối với người quản lý danh mục đầu tư; các phương pháp quản lý danh mục đầu tư chứng khoán - Sinh viên có thể quản lý danh mục đầu tư đối với chứng khoán trên TTCK Việt Nam 	- Theo yêu cầu chuẩn bị đã nêu trên.	
KT – ĐG	Phòng học	Vấn đáp	Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp, tự học và thảo luận.	SV trả lời các câu hỏi.	
Tư vấn	Phòng học, phòng bộ môn	Các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV tra cứu tài liệu 	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV	

Tuần 8: Nội dung 5: Đánh giá hiệu quả quản lý danh mục đầu tư chứng khoán

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra học phần
Lý thuyết (2 tiết)	Phòng học	1. Nguyên tắc và chuẩn mực đánh giá hiệu quả quản lý danh mục đầu tư chứng khoán 2. Đánh giá hiệu quả quản lý danh mục đầu tư dựa trên mô hình CAPM	1/ Về kiến thức: - Sinh viên hiểu được nguyên tắc và chuẩn mực đánh giá hiệu quả quản lý danh mục đầu tư chứng khoán - Sinh viên hiểu nội dung của phương pháp đánh giá hiệu quả quản lý danh mục đầu tư dựa trên mô hình CAPM 2/ Về kỹ năng: Sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào thực tế để biết cách đánh giá hiệu quả quản lý danh mục đầu tư dựa trên mô hình CAPM	1/ Đọc GT1 chương 8 trang 335-346 2/ Đọc GT2 chương 3 trang 81 - 95 3/ Tham khảo các tài liệu, Internet.	Người học có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế chuyên sâu về nguyên tắc và chuẩn mực đánh giá hiệu quả quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; nội dung của phương pháp đánh giá hiệu quả quản lý danh mục đầu tư dựa trên mô hình CAPM. Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết để biết cách đánh giá hiệu quả quản lý danh mục đầu tư dựa trên mô hình CAPM.
Thảo luận (2 tiết)	Phòng học	Đánh giá hiệu quả quản lý danh mục đầu tư dựa trên mô hình CAPM	Sinh viên cần hiểu và trình bày được trước nhóm, cũng như trước lớp một cách cụ thể về cách tính các hệ số: Sharpe, M^2 , Treynor, Jensen và giải thích ý nghĩa của mỗi hệ số trên.		
Bài tập (2 tiết)	Phòng học	Làm các bài tập về đánh giá hiệu quả quản lý danh mục đầu tư	Sinh viên có thể vận dụng những kiến thức lý thuyết đã học để làm các bài tập về đánh giá hiệu quả quản lý danh mục đầu tư. Sinh viên biết được cách tính số thuế GTGT phải nộp	Bài tập 114-120 sách BT	

			cũng như các câu hỏi liên quan đến vấn đề.		
Tự học, tự NC 10 tiết		- Chuẩn bị kiến thức để tiếp thu lý thuyết, tham gia thảo luận trên lớp trong tuần.		- Theo yêu cầu chuẩn bị đã nêu trên.	
KT – ĐG	Phòng học	Bài tập, vấn đáp	Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp, tự học và thảo luận.	SV trả lời các câu hỏi.	
Tư vấn	Phòng học, phòng bộ môn	Các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học	- Trả lời các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV tra cứu tài liệu	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV	

Tuần 9: Nội dung 5: Đánh giá hiệu quả quản lý danh mục đầu tư chứng khoán

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra học phần
Lý thuyết (2 tiết)	Phòng học	3. Đánh giá hiệu quả quản lý danh mục đầu tư không sử dụng mô hình CAPM 4. Đánh giá hiệu quả danh mục đầu tư trái phiếu	1/ Về kiến thức, kiến thức - Sinh viên hiểu được cách đánh giá hiệu quả danh mục đầu tư không sử dụng mô hình CAPM. - Sinh viên hiểu được phương pháp đánh giá hiệu quả danh mục đầu tư trái phiếu	1/ Đọc GT1 chương 5 trang 247-358 2/ Tham khảo các tài liệu, Internet.	Người học có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế chuyên sâu về cách đánh giá hiệu quả danh mục đầu tư không sử dụng mô hình CAPM. Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết để đánh giá hiệu quả danh mục đầu tư trái phiếu.
Thảo luận (2 tiết)	Phòng học	Đánh giá hiệu quả danh mục đầu tư không sử dụng mô hình CAPM			
Thực hành (2 tiết)	Phòng học	Đánh giá hiệu quả danh mục đầu tư	Sinh viên hiểu được cách đánh giá hiệu quả đầu tư của các chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam hiện nay	Sinh viên ghi lại những nội dung còn thắc mắc để trao đổi và thảo luận.	
Tự học, tự NC 10 tiết		Chuẩn bị các bài tập cần chữa để tham gia chữa bài trên lớp		- Theo yêu cầu chuẩn bị đã nêu trên.	
KT-ĐG	Bài KTTX	LT: Những vấn đề cơ bản thuộc nội dung từ tuần 7 đến tuần 9. BT từ tuần 7 đến tuần 9	Hình thức: Kiểm tra viết: LT, BT		
Tư vấn	Phòng học, phòng bộ môn	Các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học	- Trả lời các vấn đề có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến nội dung trong tuần học - Hướng dẫn SV tra	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV	

		cứu tài liệu		
--	--	--------------	--	--

9. Chính sách đối với học phần

9.1. Yêu cầu

+ Sinh viên cần có đủ tài liệu là học liệu bắt buộc và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

+ Trong quá trình học phải tích cực, chủ động nghiên cứu bài, thảo luận và làm bài tập luyện tập để rèn luyện kỹ năng và kiểm tra kiến thức đã học và thực tiễn.

+ Tích cực tham gia chuẩn bị các nội dung thảo luận cùng nhóm thảo luận, chuẩn bị các nội dung thảo luận và làm bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

+ Đảm bảo tham gia ít nhất đạt 80% số tiết học lý thuyết và 80% số tiết bài tập, thảo luận; làm đầy đủ các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

+ Thực hiện đủ các bài kiểm tra của học phần

9.2. Cách thức đánh giá

Việc đánh giá sinh viên được thực hiện thông qua đánh giá tinh thần, thái độ học tập của sinh viên trong suốt quá trình học của học phần và mức độ đạt được của các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên, giữa kỳ.

10. Phương pháp, hình thức KT – ĐG kết quả học tập học phần

10.1. Kiểm tra – Đánh giá thường xuyên: Trọng số 30%

- Kiểm tra thường xuyên khi lên lớp lý thuyết và TL,BT.

- Điểm đánh giá quá trình gồm 03 điểm thành phần. Các điểm thành phần bao gồm: 02 điểm từ 2 bài kiểm tra tuần và 01 điểm từ bài tập, phần tự học, chuyên cần và tham gia thảo luận.

10.1.1 Bài kiểm tra tuần (02 bài, thể hiện trong DDCCTHP):

- Hình thức kiểm tra: Viết

- Mục tiêu đánh giá: Đánh giá khả năng hiểu và làm bài một cách độc lập của người học.

- Tiêu chí đánh giá:

+ Kiến thức: 30%

+ Phân tích (hiểu): 40%

+ Vận dụng: 30%

Căn cứ vào mức độ đạt được của sinh viên theo yêu cầu của từng nội dung để đánh giá, cho điểm:

Trả lời đạt: + > 45 – 50% yêu cầu → 5 điểm

+ 50 – 70% yêu cầu → 6 - 7 điểm

+ 70 – 90% yêu cầu → 8 - 9 điểm

+ > 90% yêu cầu → 9 - 10 điểm

10.1.2 Điểm từ bài tập, phần tự học, chuyên cần, tham gia thảo luận:

- Hình thức kiểm tra: Kiểm tra sự hiện diện của sinh viên trên lớp; Vấn đáp, tham gia thảo luận và làm bài tập trên lớp.

- Mục tiêu đánh giá:

+ Đánh giá kết quả tự học, tự nghiên cứu của sinh viên.

+ Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức đã học vào việc phân tích các hoạt động quản lý tài chính công trong thực tiễn thể hiện qua các nội dung thảo luận trên lớp; khả năng giải quyết các bài tập liên quan đến quản lý tài chính công.

+ Đánh giá thái độ của người học.

- Tiêu chí đánh giá:

+ Điểm đánh giá là điểm trung bình chung của điểm chuyên cần, tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi vấn đáp và làm bài tập trên lớp.

+ Đánh giá dựa trên tinh thần tích cực tham gia thảo luận, làm bài tập trên lớp, mức độ hiểu bài khi trả lời câu hỏi vấn đáp của giảng viên và sự hiện diện trong các buổi học lý thuyết, thảo luận.

10.2. Kiểm tra - Đánh giá giữa kỳ: Trọng số 20%

- Kiểm tra giữa kỳ: sau khi kết thúc nội dung lý thuyết và bài tập, thảo luận ở tuần 5.

- 01 bài kiểm tra giữa kỳ

- Hình thức kiểm tra: Kiểm tra viết

- Mục tiêu đánh giá: Đánh giá khả năng làm bài một cách độc lập của người học, kiểm tra nội dung đã nghiên cứu nhằm đánh giá khả năng hiểu, vận dụng các nội dung đã học, đã nghiên cứu của người học.

- Tiêu chí đánh giá: (thang điểm 10)

+ Kiến thức: 30%

+ Phân tích (hiểu): 40%

+ Vận dụng: 30%

Căn cứ vào mức độ đạt được của sinh viên theo yêu cầu của từng nội dung để đánh giá, cho điểm:

Trả lời đạt: + > 45 – 50% yêu cầu → 5 điểm

+ 50 – 70% yêu cầu → 6 - 7 điểm

+ 70 – 90% yêu cầu → 8 - 9 điểm

+ > 90% yêu cầu → 9 - 10 điểm

10.3. Kiểm tra – Đánh giá cuối kỳ: Trọng số 50%

- Lịch thi, kiểm tra: Theo lịch thi cuối kỳ của Phòng đào tạo.

- Hình thức: Viết

- Mục tiêu đánh giá: Đánh giá khả năng làm bài một cách độc lập của người học, kiểm tra các nội dung đã nghiên cứu

10.4 Tiêu chí đánh giá, kiểm tra: (thang điểm 10)

+ Kiến thức: 30%

+ Phân tích (hiểu): 40%

+ Vận dụng: 30%

Căn cứ vào mức độ đạt được của sinh viên theo yêu cầu của từng nội dung để đánh giá, cho điểm:

Trả lời đạt: + > 45 – 50% yêu cầu → 5 điểm

+ 50 – 70% yêu cầu → 6 - 7 điểm

+ 70 – 90% yêu cầu → 8 - 9 điểm

+ > 90% yêu cầu → 9 - 10 điểm

11. Các yêu cầu khác

Yêu cầu người học phải tham gia đầy đủ các buổi học, làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm, thảo luận, chuẩn bị phần tự học theo đúng quy định.

Chuẩn bị đủ tài liệu học thuật, đặc biệt là tài liệu bắt buộc.

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2019

P. Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Người xây dựng



TS. Lê Quang Hiếu



Ngô Việt Hương



Trịnh Thị Thùy

Ghi chú: ĐCCTHP do GV / nhóm GV biên soạn, Trưởng bộ môn thẩm định, khoa/trường thẩm định, phê duyệt và được cung cấp cho SV ngay từ đầu khoá học. GV phải giải thích thêm cho SV trong giờ học đầu tiên và trong suốt quá trình dạy học học phần.